

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2018/HSST

Ngày: 24-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phương

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Chau Chanh Đô Ra - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Ông Lộ Văn Linh Linh Kiểm sát Viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018, tại Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2018/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Danh L, sinh năm 1994 tại huyện T, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang; số CMND: 352103085; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh S và bà Neang Kim S; Chị em có 03 người bị cáo là người nhỏ nhất; tiền án: Không có; T sự: Ngày 30-12-2016, Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn ra quyết định số 15/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Danh L vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Ngày 30-4-2018 Danh L chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 24-7-2018, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Danh L: bà Phạm Thanh Ái Duyên, sinh năm 1981- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

Bị hại: Bà Lại Thị Kim T, sinh năm 1984; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Em Phạm Văn K (L), sinh ngày 09/7/2002; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:
Ông Phạm Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng: Lại Thế C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người phiên dịch: Ông Chau Sóc Chanh, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp Ninh Hòa, xã An Tức, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 21 giờ ngày 29-5-2018, Danh L từ nhà đi bộ đến khu vực khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh An Giang tìm nhà người dân nào sơ hở để lấy trộm tài sản. Khi đến trước nhà bà Lại Thị Kim T, L phát hiện bà T đang ngồi đánh máy tính ở trước nhà, cửa sau nhà không đóng. L leo rào lưới B40, đột nhập từ cửa sau vào phòng ngủ nhà bà T, L lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J1, 01 máy tính xách tay hiệu Dell rồi bỏ đi. Khoảng 30 phút sau, L đem điện thoại đã lấy trộm cầm cố cho Phạm Văn K giá 400.000 đồng. Khoảng 8 giờ ngày 30-5-2018, L tiếp tục đem máy tính xách tay ra khu vực thị trấn N, huyện T, tỉnh An Giang để tiêu thụ thì bị công an huyện T nghi vấn mời L về làm việc, L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp máy tính xách tay. Sau đó, Công an huyện T bàn giao hồ sơ, tang vật cho cơ quan điều tra – Công an huyện Tri Tôn điều tra xử lý.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Danh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Bị cáo Danh L khai: Vào khoảng 21 giờ ngày 29-5-2018 bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà bà Lại Thị Kim T để lấy trộm tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J1, 01 máy tính xách tay hiệu Dell nhằm mục đích bán lấy T tiêu xài cá nhân như nội dung vụ án.

Bà Lại Thị Kim T khai: Vào lúc 21 giờ 00 phút, ngày 29-5-2018 khi bà đang làm bài thu hoạch thì con bà là Bùi Xuân Tiến Khoa mượn máy điện thoại Sam Sung để chơi, bà đưa máy điện thoại cho con và kêu con bà vào phòng xem, trong phòng bà có để máy Laptop hiệu Dell. Một lúc sau cháu ra khỏi phòng và kêu bà pha sữa cho cháu, sau khi pha sữa xong bà hỏi cháu điện thoại đâu thì cháu nói là ở trong phòng, bà vào kiểm tra thì phát hiện bị mất điện thoại, sau đó tôi kiểm tra Laptop thì phát hiện mất và trình báo công an và nay bà đã nhận lại tài sản bị mất, bà không yêu cầu bị cáo bồi thường, bà xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Em Phạm Văn K (L) khai: Khoảng 21 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2018, khi K đang ở nhà thì L một mình đi qua đưa cho K xem 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy J1, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng, L nói muốn cầm điện thoại với số T 400.000 đồng, khi nào có T chuộc lại và sẽ cho K T lời và K lấy 400.000 đồng đưa cho L, K không biết điện thoại mà L đem cầm là tài sản L trộm mà có, đến ngày 30-5-2018 K được Công an huyện Tri Tôn cho biết điện thoại em cầm của L là điện thoại L lấy trộm của người khác và K đã đem giao nộp tại cơ quan C sát điều tra Công an huyện Tri Tôn. Nay K yêu cầu bị cáo Danh L trả số T 400.000 đồng, không yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Danh L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 08/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ghi nhận:

- 01 máy tính xách tay hiệu Dell màu đen, Core i3, màn hình 14 inch. Giá trị còn lại 60%, trị giá 6.354.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy J1. Giá trị còn lại 20%, trị giá 518.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản đã định là 6.872.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn.

Bản cáo trạng số 22/VKS – HS ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Danh L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Danh L từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc T phần lao động nghèo, có sổ hộ nghèo, trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt T đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị cáo có trách nhiệm trả lại em Phạm Văn K số tiền 400.000 đồng.

Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bồi thường, không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Danh L có ý kiến bào chữa: Trước hết tôi thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, hành vi lấy trộm tài sản của chị T do bị cáo thiếu

suy nghĩ, thiếu hiểu biết pháp luật, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì muốn kiếm tiền tiêu xài mà bị cáo lấy trộm tài sản của bị hại, tại phiên tòa bị cáo đã xin lỗi bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bên cạnh đó tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả số tiền 400.000 cho Phạm Văn K. Từ nhận định trên mong Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng điểm b, điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo trở về giúp đỡ gia đình và xã hội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29-5-2018, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại di động của bị hại bà Lại Thị Kim T, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.872.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, cũng như bản kết luận định giá tài sản số 19 ngày 08-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29-5-2018 bị cáo Danh L đã có hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Lại Thị Kim T để lấy trộm tài sản gồm 01 máy tính xách tay, 01 điện thoại di động, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.872.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Danh L đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có T tiêu sài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Danh L đã lợi dụng sự sơ hở bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang trong nhân

dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo T người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Danh L là người trưởng T, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, trước đó bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong, bị cáo không lo làm ăn, tu dưỡng bản thân mà trái lại tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập, nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại, việc này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, bị cáo có thái độ T khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, có sổ hộ nghèo, trình độ học vấn thấp, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại bà Lại Thị Kim T đã nhận lại tài sản bị mất, bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án em Phạm Văn K yêu cầu bị cáo trả số tiền 400.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả em K số tiền 400.000 đồng, xét thấy sự tự nguyện của bị cáo là phù hợp không trái với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Lẽ ra bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí. Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Danh L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 24-7-2018 (ngày hai bốn, tháng bảy, năm hai ngàn không trăm mười tám).

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Danh L có trách nhiệm trả cho em Phạm Văn K số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Bị cáo Danh L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan

